

Tuần 19

Tiết 1: **Chào cờ** **TẬP TRUNG TOÀN TRƯỜNG**

Tiết 2: **Toán** **KI- LÔ- MÉT VUÔNG**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết được ki-lô-mét vuông là đơn vị đo diện tích.
- Đọc, viết đúng số đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông
- Biết $1\text{km}^2 = 1\,000\,000\text{m}^2$

2. **Kĩ năng:** Biết chuyển đổi từ km^2 sang m^2 và ngược lại.

3. **Thái độ:** Tích cực học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên:** Tranh, ảnh về thành phố, cánh đồng hoặc khu rừng.

2. **Học sinh:** Nháp, phiếu học tập.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	A.Kiểm tra bài cũ B.Bài mới	- Nhận xét bài làm cuối học kì I của HS.	- HS lắng nghe.
2'	1. Giới thiệu bài	- GV hỏi: Chúng ta đã học những đơn vị đo diện tích nào?	- HS trả lời: mét vuông, đề-xi- mét vuông, xăng-ti- mét vuông.
10'	2. Giới thiệu ki-lô-mét vuông	- GV treo lên bảng bức tranh vẽ cánh đồng (khu rừng, biển) và nêu vấn đề : + Cánh đồng này có hình vuông, mỗi cạnh của nó dài 1 km, các em hãy tính diện tích của cánh đồng. - GV giới thiệu: $1\text{km} \times 1\text{km} = 1\text{km}^2$ Ki-lô-mét vuông chính là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1km. - GV nêu cách đọc và viết: Ki-lô - mét vuông viết tắt là km^2 , đọc là ki- lô –mét vuông $1\text{km}^2 = 1\,000\,000\text{m}^2$ Ví dụ: Diện tích thủ đô Hà	- HS quan sát hình vẽ và tính diện tích cánh đồng : $1\text{km} \times 1\text{km} = 1\text{km}^2$ - HS nêu lại. - HS nhìn lên bảng và đọc: ki- lô –mét vuông - 2HS nêu lại ví dụ.

20'	3. Thực hành	<p>Nội(theo số liệu năm 2009) là 3324,92 km²</p> <p><i>Bài 1</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS đọc kỹ đề và làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu. <p><i>Bài 2</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu đề bài. - Yêu cầu HS vận dụng đổi đơn vị đo diện tích và làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu học tập. <p><i>Bài 4</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu mối quan hệ giữa km² với m² ; m² với dm² - Chữa bài, nhận xét chung. - GV yêu cầu HS đọc đề bài trước lớp. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra diện tích lớp học. - Kết luận lời giải đúng: Diện tích phòng học là 42 m². - 1 km² bằng bao nhiêu mét vuông? - 1 m² bằng bao nhiêu cm²? - 2 000 000 m² bằng bao nhiêu km²? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài. - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu. - Dán kết quả và trình bày. - Nhận xét bài ở bảng. - Cả lớp theo dõi. - HS đọc đề bài. - 1 HS nêu yêu cầu. - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu học tập. - Dán kết quả và trình bày, HS khác nhận xét. 1km² = 1 000 000 m² 1m² = 1 00 dm² 32 m² 49 dm² = 3249 dm² 1 000 000 m²= 1km² 5km² = 5 000 000 m² 2 000 000 m²= 2km² - 1km² = 1 000 000 m² 1m² = 1 00 dm² - 1 HS đọc. - 3 HS làm bài vào phiếu. - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung. <p>- HS lần lượt nêu.</p>
3'	4. Củng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none"> - Hai đơn vị đo diện tích liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần. - GV nhận xét giờ học. - Chuẩn bị bài : Luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Hai đơn vị đo diện tích liền nhau hơn kém nhau 100 lần. - HS lắng nghe về nhà thực hiện.

BỐN ANH TÀI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Hiểu nội dung bài: Ca ngợi sức khỏe, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cầu Khây. (Trả lời được các CH trong SGK)

2. Kỹ năng: Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tài năng, sức khỏe của bốn cậu bé.

3. Thái độ: Có kỹ năng hợp tác với bạn khi thảo luận nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên:

- Bảng phụ ghi nội dung các đoạn cần luyện đọc.
- Tranh ảnh minh họa bài đọc trong SGK

2. Học sinh: SGK, nháp.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Mở đầu	- GV giới thiệu tên gọi 5 chủ điểm của sách Tiếng Việt lớp 4, học kì II:	+ Người ta là hoa đất. + Vẻ đẹp muôn màu. + Những người quả cảm. + Khám phá thế giới. + Tình yêu cuộc sống.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	-GV treo tranh minh họa chủ điểm đầu tiên của học kì II: Người ta là hoa đất. - GV giới thiệu truyện đọc <i>Bốn anh tài</i> . - GV ghi tên bài lên bảng.	- Quan sát và lắng nghe. - HS mô tả nội dung tranh: Những bạn nhỏ tượng trưng cho hoa của đất đang nhảy múa, hát ca. - HS lắng nghe.
12'	2. Luyện đọc	- Gọi HS đọc toàn bài - GV phân đoạn: Bài chia làm 5 đoạn. - Gọi 5 HS nối tiếp nhau đọc (3 lần, sửa lỗi phát âm, giải nghĩa từ, đọc trơn) - GV hướng dẫn HS xem tranh minh họa để nhận ra từng nhân vật trong truyện. - Cho HS luyện đọc nhóm đôi - GV đọc diễn cảm toàn bài: giọng kể khá nhanh.	- HS ghi bài vào vở. - 1 HS đọc, lớp đọc thầm - HS theo dõi - 5HS nối tiếp nhau đọc theo trình tự. - HS quan sát tranh, chỉ và đọc tên từng nhân vật, kể về biệt tài của từng nhân vật. - HS luyện đọc nhóm đôi. - HS lắng nghe.
8-10'	3. Tìm hiểu bài	+ Tìm những chi tiết nói lên sức khỏe và tài năng đặc biệt	- HS đọc và trả lời câu hỏi. +Sức khỏe: Cầu Khây nhỏ người nhưng ăn một lúc hết

<p>8'</p> <p>4. Luyện đọc diễn cảm</p>	<p>của Cầu Khây?</p> <p>+ Đoạn 1 cho em biết điều gì? - Gọi HS đọc đoạn 2, 3, 4, 5 + Có chuyện gì xảy ra với quê hương Cầu Khây?</p> <p>+ Cầu Khây lên đường đi trừ diệt yêu tinh với những ai?</p> <p>+ Mỗi người bạn của Cầu Khây có tài năng gì?</p> <p>- Câu truyện nói lên điều gì?</p> <p>- Treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc. <i>Ngày xưa, / ở bản kia... tinh thông võ nghệ</i></p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn văn.</p> <p>- Nhận xét học sinh.</p>	<p>chín chỗ xôi, 10 tuổi sức đã bằng trai 18 + Tài năng: 15 tuổi đã tinh thông võ nghệ, có lòng thương dân, có chí lớn- quyết diệt trừ cái ác ... - Sức khoẻ và tài năng của Cầu Khây + Yêu tinh xuất hiện bắt người và súc vật khiến cho làng bản tan hoang, nhiều nơi không còn người sống sót. + Cầu Khây cùng ba người bạn Năm Tay Đóng Cọc, Lầy Tai Tát Nước, và Móng Tay Đục Máng lên đường đi diệt trừ yêu tinh + Năm Tay Đóng Cọc có thể dùng nắm tay làm vồ để đóng cọc xuống đất, Lầy Tai Tát Nước có thể dùng tai của mình để tát nước; Móng Tay Đục Máng có thể dùng móng tay của mình đục gỗ thành lòng máng dẫn nước vào ruộng. + <i>Ca ngợi sức khỏe, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cầu Khây.</i></p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi tìm ra giọng đọc thích hợp. - HS luyện đọc theo cặp. - 3 đến 5 HS thi đọc diễn cảm.</p>
<p>3'</p>	<p>5. Cùng cố, dặn dò</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị bài: <i>Chuyện cổ tích về loài người (HTL).</i></p>	

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Chuyển đổi các đơn vị đo diện tích.
- Đọc được thông tin trên biểu đồ cột.

2. Kỹ năng: Tư duy sáng tạo

3. Thái độ: Có ý thức hợp tác khi thảo luận nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ.

2. Học sinh: Bút chì.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đổi các đơn vị đo sau vào bảng con: $15 \text{ km}^2 = \dots \text{ m}^2$; $7 \text{ dm}^2 \text{ } 2 \text{ cm}^2 = \dots \text{ cm}^2$ $320 \text{ 000 m}^2 = \dots \text{ hm}^2$ - GV nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp thực hiện. - HS làm bài vào nháp. - HS giơ bảng.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	<ul style="list-style-type: none"> - Trong bài học này, các em sẽ được rèn luyện kỹ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, làm các bài toán liên quan đến diện tích theo đơn vị đo ki- lô – mét vuông. - GV bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - HS nhắc lại.
30'	2. Hướng dẫn luyện tập Bài 1	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - Yêu cầu HS đọc kỹ đề và làm bài vào vở, 3 HS làm bài vào phiếu. - Nêu mối quan hệ giữa km^2 với m^2 và ngược lại. dm^2 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài, nêu yêu cầu. - Cả lớp làm bài vào vở. - 3 HS làm bài vào phiếu, mỗi em một cột. Dán kết quả và trình bày. - Bạn nhận xét bài. $530 \text{ dm}^2 = 53000 \text{ cm}^2$ $13 \text{ dm}^2 \text{ } 29 \text{ cm}^2 = 1329 \text{ cm}^2$ $84600 = 846 \text{ dm}^2$ $300 \text{ dm}^2 = 3 \text{ m}^2$ $10 \text{ km}^2 = 10 \text{ 000 000 m}^2$ $9 \text{ 000 000 m}^2 = 9 \text{ km}^2$ - HS lần lượt phát biểu:

3'	<p>Bài 3b</p>	<p>với cm^2 và ngược lại. - GV nhận xét chung. - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV cho HS biết diện tích của thủ đô Hà Nội theo số liệu năm 2009 là $3324,92 \text{ km}^2$ để HS biết và thảo luận. - Dựa vào số liệu hãy thảo luận nhóm đôi để biết diện tích nào lớn, diện tích nào bé theo yêu cầu bài tập.</p>	<p>- 1 HS đọc. - HS thảo luận nhóm bàn dựa vào biểu đồ của 3 thành phố lớn và số liệu trên bản đồ. - HS phát biểu ý kiến. HS khác nhận xét, bổ sung: * Thành phố Hà Nội có diện tích lớn nhất. * Thành phố Đà Nẵng có diện tích bé nhất.</p>
	<p>Bài 4</p>	<p>- GV nhận xét chung. - GV giới thiệu về mật độ dân số: mật độ dân số là chỉ số dân trung bình sống trên diện tích 1km^2 - GV treo biểu đồ, yêu cầu HS đọc biểu đồ. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn dựa vào biểu đồ của 3 thành phố lớn và số liệu trên bản đồ. - Yêu cầu HS báo cáo kết quả bài của mình - GV nhận xét. - Nêu lại mối quan hệ giữa km^2 với m^2 và ngược lại ; dm^2 với cm^2 và ngược lại. - Chuẩn bị bài: Hình bình hành. - GV nhận xét giờ học</p>	<p>- HS tự làm bài vào vở - HS nêu: a. Thành phố Hà Nội có mật độ dân số lớn nhất. b. Mật độ dân số ở thành phố Hồ Chí Minh gấp khoảng 2 lần mật độ dân số ở Hải Phòng. - 3 em nêu. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.</p>

Tiết 2: Tập đọc
CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI